

QUYỀN CỦA CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HÌNH ẢNH

(Điều 32 Bộ luật Dân sự)

Cá nhân có quyền đối với hình ảnh của mình:



- Việc sử dụng hình ảnh của cá nhân phải được người đó đồng ý.



- Việc sử dụng hình ảnh của người khác vì mục đích thương mại thì phải trả thù lao cho người có hình ảnh, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Việc sử dụng hình ảnh trong trường hợp sau đây không cần có sự đồng ý của người có hình ảnh hoặc người đại diện theo pháp luật của họ:



- Hình ảnh được sử dụng vì lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng;



- Hình ảnh được sử dụng từ các hoạt động công cộng, bao gồm hội nghị, hội thảo, hoạt động thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động công cộng khác mà không làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của người có hình ảnh.

Việc sử dụng hình ảnh mà vi phạm quy định nêu trên thì người có hình ảnh có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định buộc người vi phạm, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải thu hồi, tiêu hủy, chấm dứt việc sử dụng hình ảnh, bồi thường thiệt hại và áp dụng các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật.

Xử phạt việc sử dụng hình ảnh cá nhân trái phép

Sử dụng hình ảnh người khác không xin phép trong quảng cáo, xuất bản:

- Quảng cáo có sử dụng hình ảnh của cá nhân mà chưa được người đó cho phép trừ trường hợp được pháp luật cho phép (Điểm b, khoản 3, Điều 34 Nghị định 38/2021/NĐ-CP).

Phạt tiền từ 20 - 40 triệu đồng



- Sử dụng hình ảnh trẻ em dưới 07 tuổi để minh họa trên xuất bản phẩm mà cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ không đồng ý hoặc với trẻ từ đủ 07 tuổi trở lên mà không được chính trẻ, cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ đồng ý (Điểm c, khoản 2, Điều 25 Nghị định 119/2020/NĐ-CP).

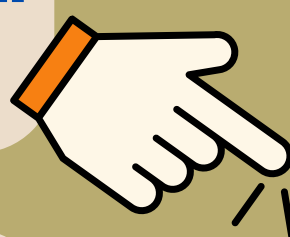
Phạt tiền từ 03 - 05 triệu đồng



Chế ảnh người khác nhằm bôi nhọ, xúc phạm người đó trên mạng xã hội:

+ Nếu người nào có hành vi sử dụng hình ảnh của người khác mà không được sự đồng ý hoặc sử dụng sai mục đích theo điểm e khoản 3 Điều 102 Nghị định 15/2020/NĐ-CP.

+ Nếu người nào có hành vi sử dụng hình ảnh cá nhân của người khác, “chế ảnh”, chia sẻ hình ảnh không đúng sự thật nhằm vu khống, xúc phạm uy tín, danh dự của người khác theo điểm a khoản 1 Điều 101 Nghị định 15/2020/NĐ-CP.



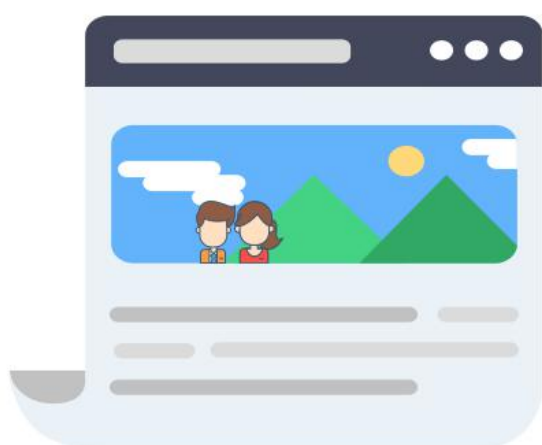
Phạt tiền từ 03 - 05 triệu đồng



Trong trường hợp này, ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính, người vi phạm còn có thể phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội làm nhục người khác tại Điều 155 Bộ luật Hình sự nếu sử dụng hình ảnh người khác nhằm làm nhục người khác với mức phạt tù là 05 năm.



Được sự **đồng ý**



thì mới được sử dụng hình ảnh cá nhân của người đó



Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau thực hiện.